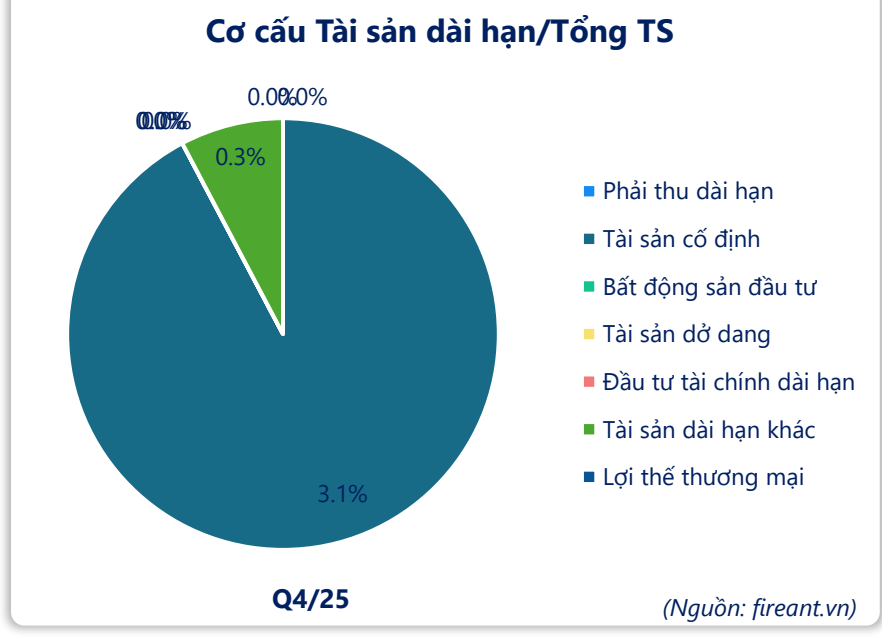
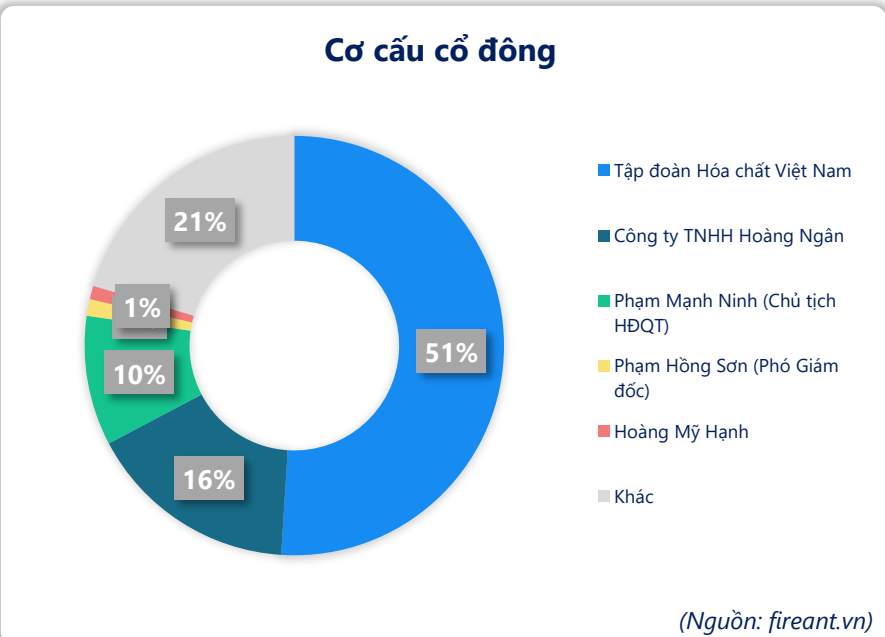
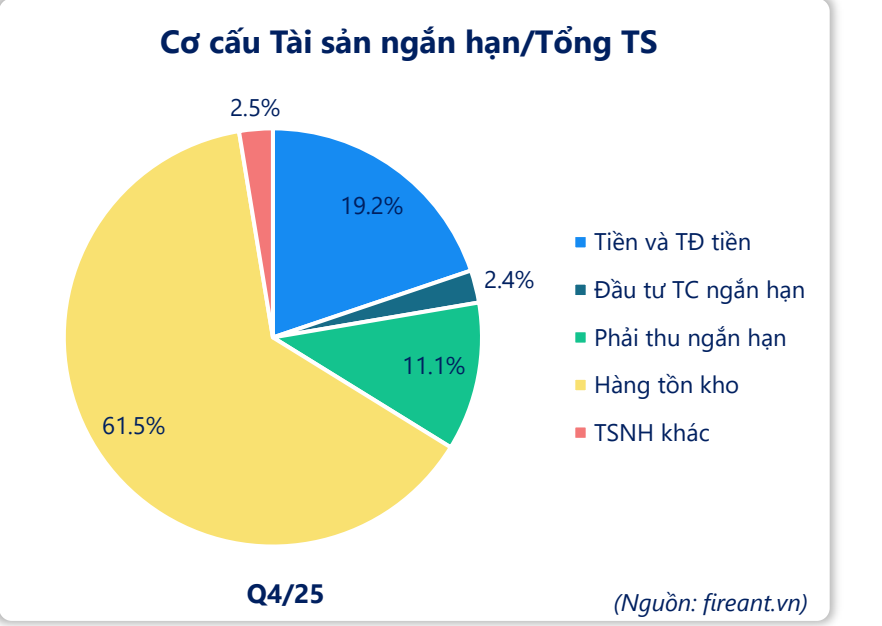
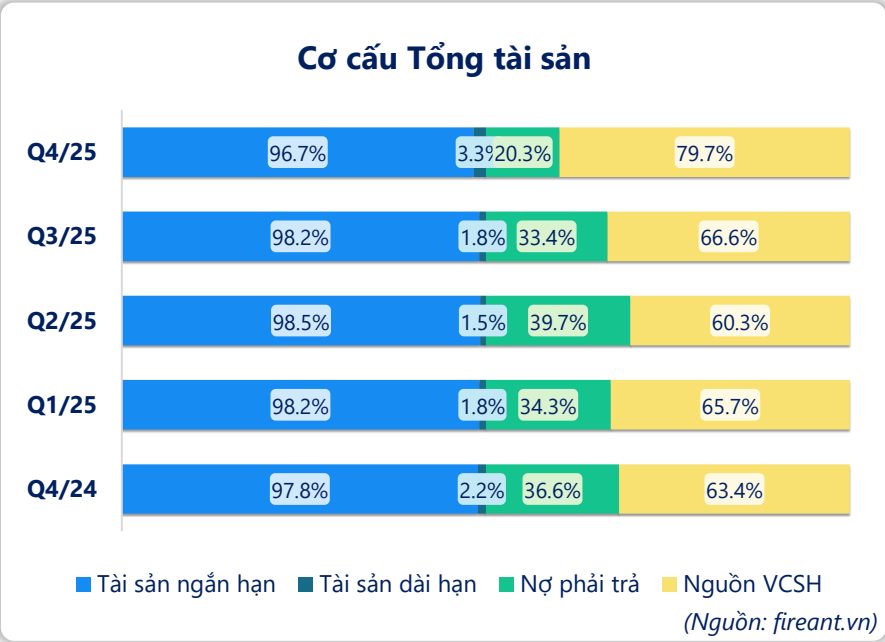
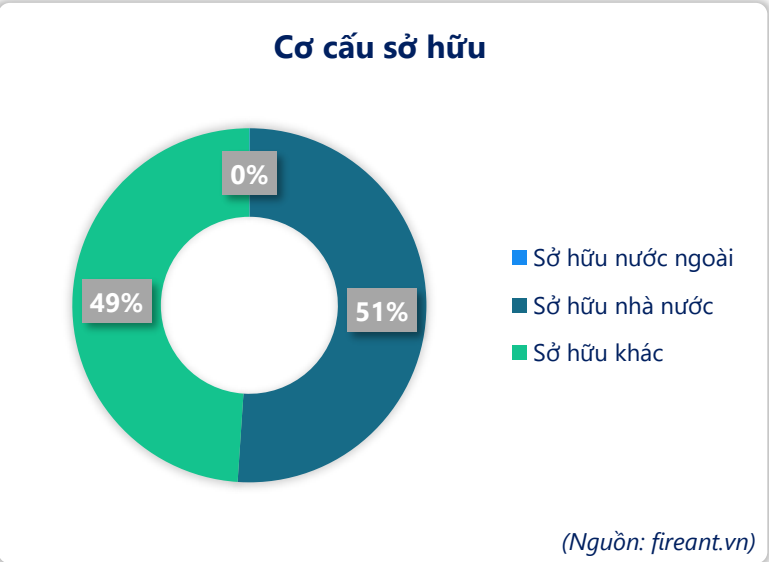
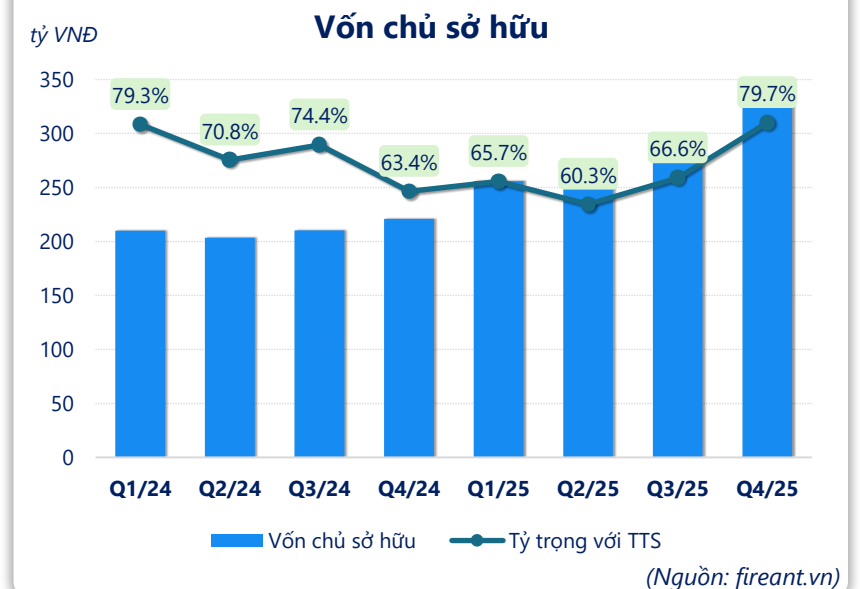
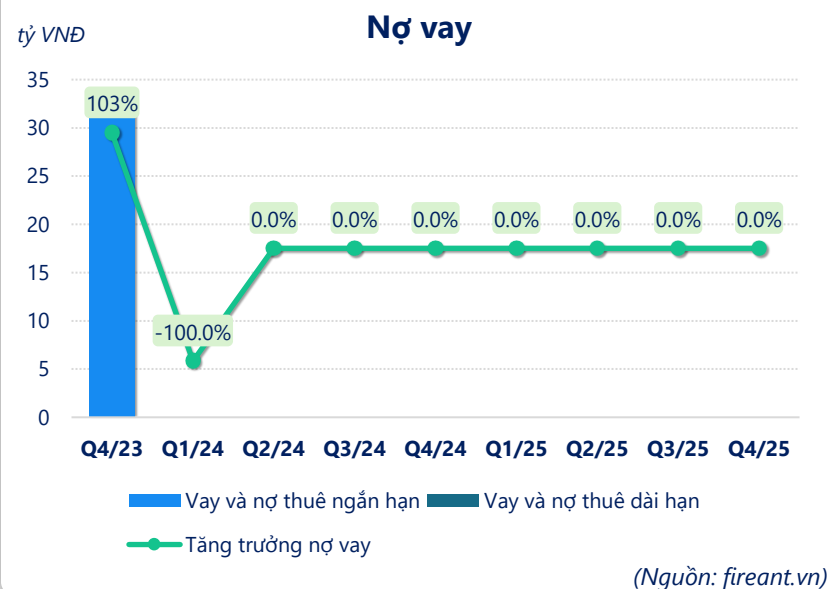
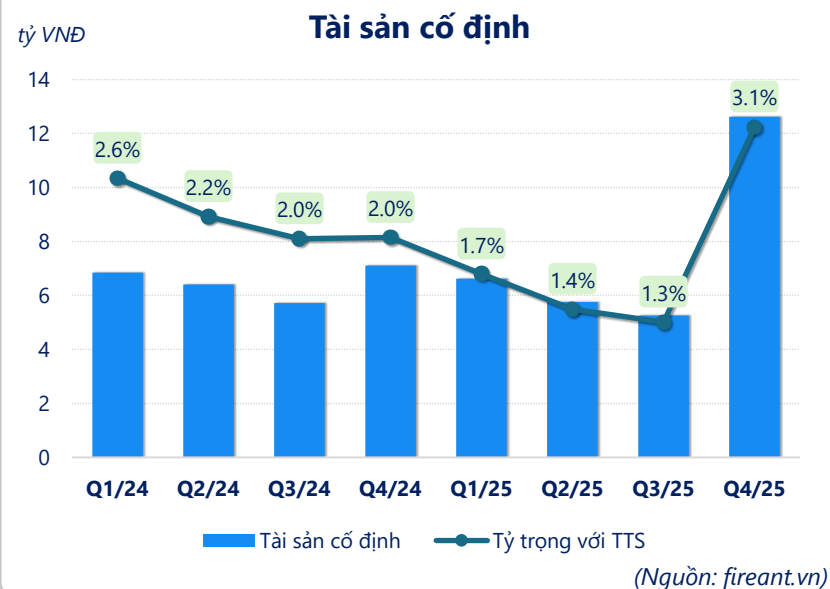
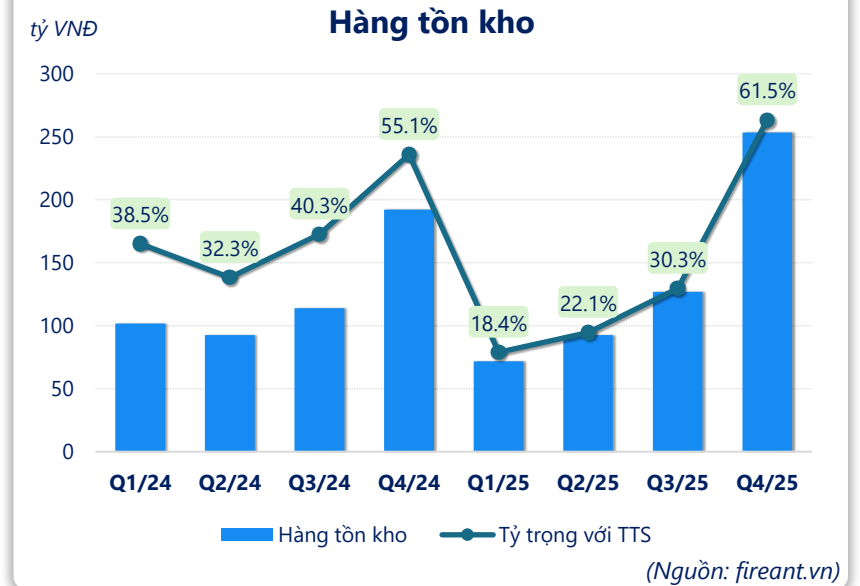
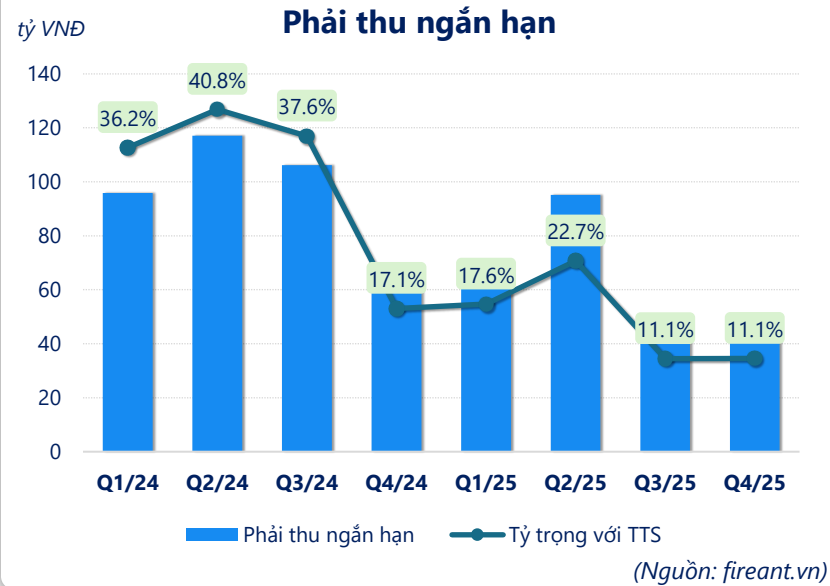
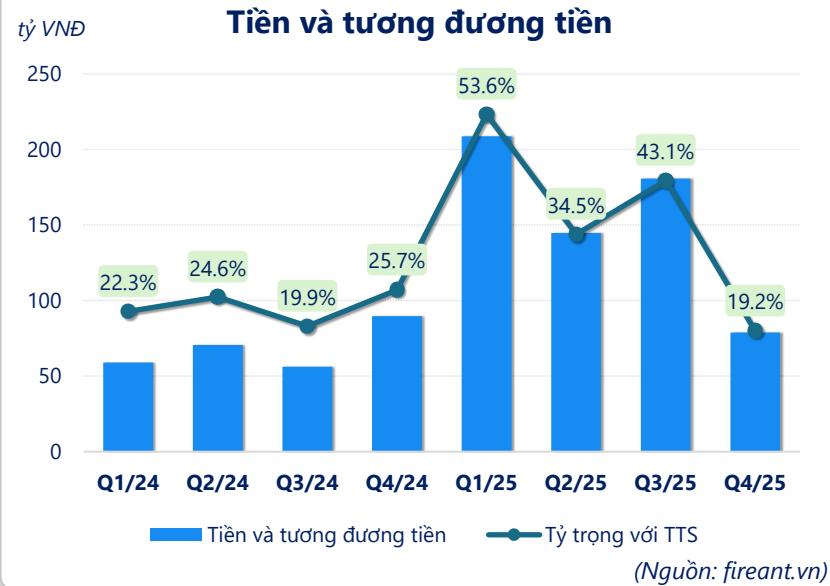
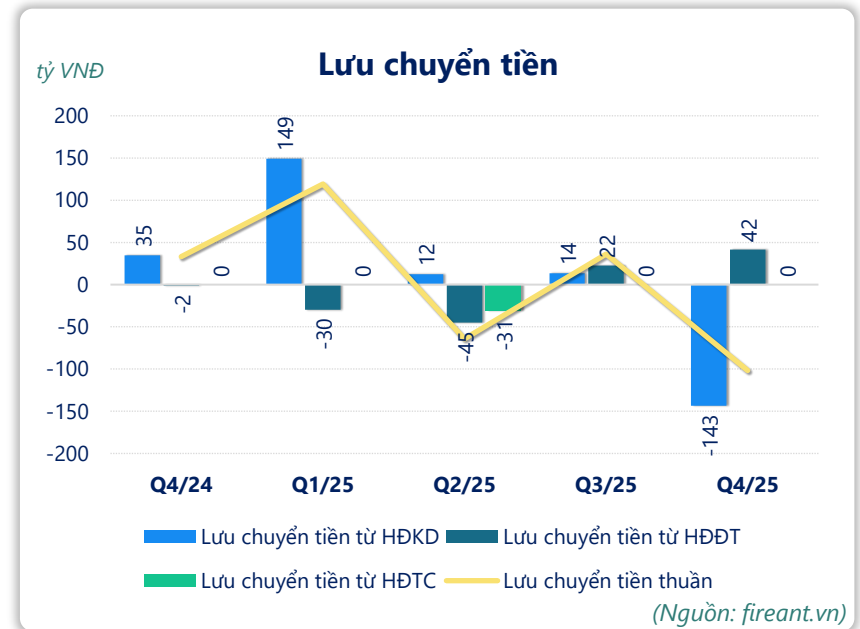
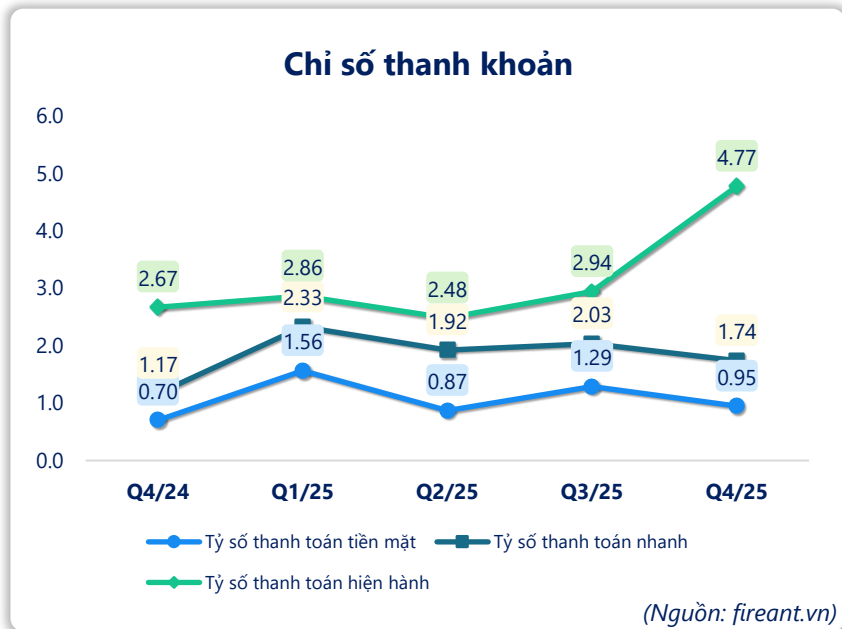
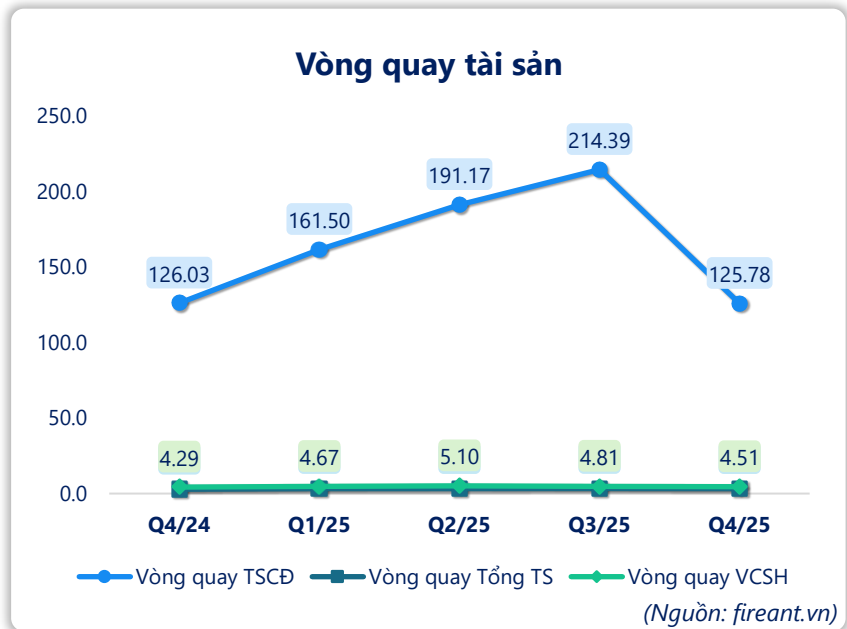
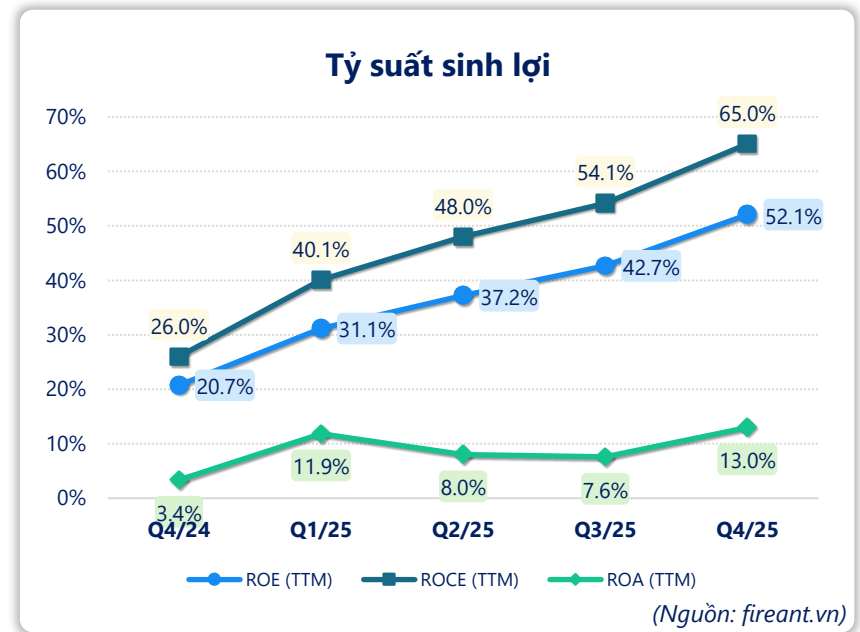
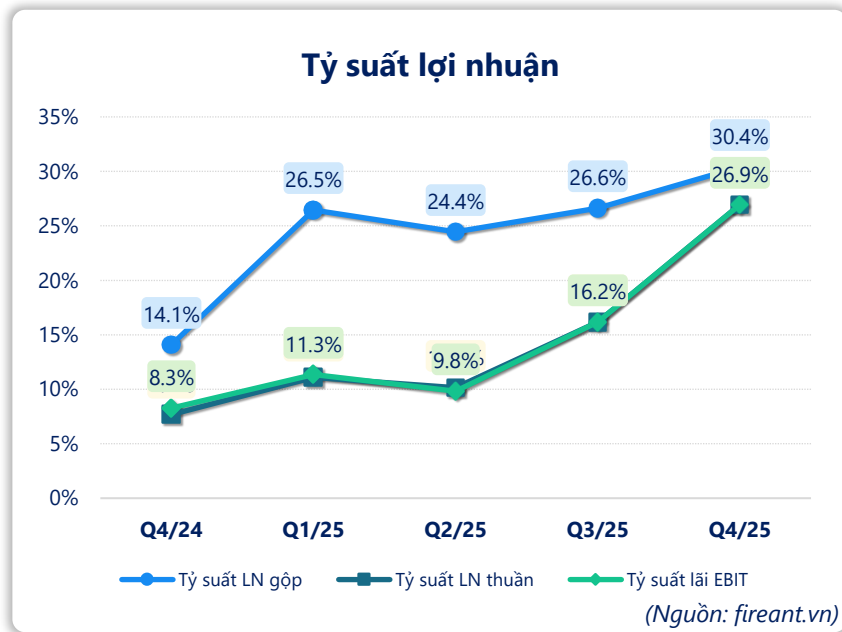
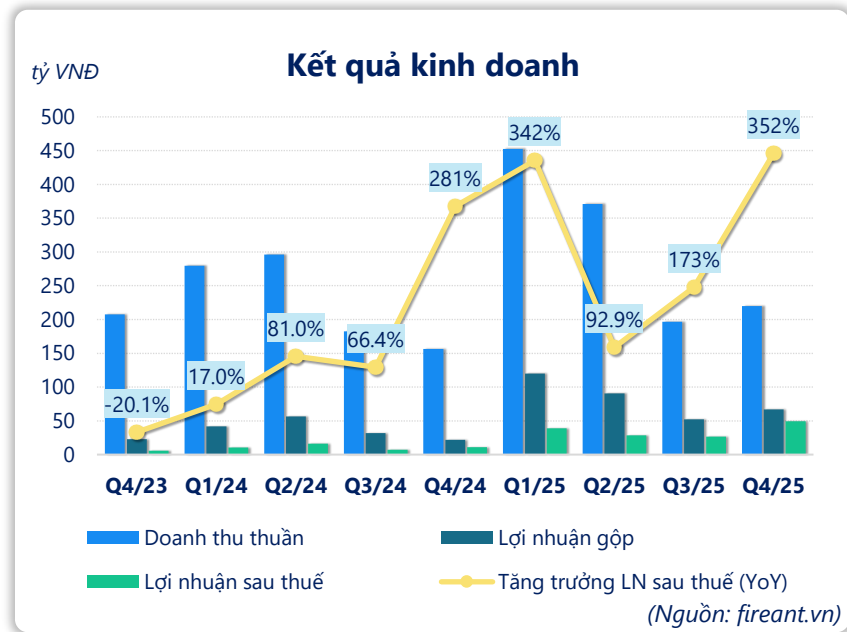


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		55,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		68,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		16,157
SL cổ phiếu LH		15,731,260
KLGD BQ 20 phiên (CP)		4,100
% sở hữu nước ngoài		0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		870
P/E		6.1
EPS		9,096

	YTD	1T	3T	6T
NFC	230.5%	-9.3%	-4.0%	3.4%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	412	349	18.1%
Tài sản ngắn hạn	398	341	16.7%
Tiền và tương đương tiền	79.0	89.6	-11.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.0	0	
Phải thu ngắn hạn	45.8	59.6	-23.2%
Hàng tồn kho	253	192	31.9%
Tài sản ngắn hạn khác	10.4	0.08	13314%
Tài sản dài hạn	13.7	7.59	80.1%
Phải thu dài hạn	0	0.01	-100%
Tài sản cố định	12.6	7.11	77.6%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	1.06	0.47	124%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	83.5	127	-34.4%
Nợ ngắn hạn	83.5	127	-34.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	24.9	16.3	53.0%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	329	222	48.2%
Vốn chủ sở hữu	329	222	48.2%
Vốn điều lệ	157	157	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	156	453	371	197	220
Giá vốn hàng bán	134	333	280	144	153
Lợi nhuận gộp	22.0	120	90.7	52.4	66.8
Doanh thu HĐTC	0.70	1.40	2.26	2.23	1.79
Chi phí TC	0.26	0.51	1.18	0.98	1.62
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	2.30	54.2	36.8	11.2	-0.26
Chi phí QLDN	8.15	16.3	17.3	10.7	8.04
LN thuần từ HĐKD	12.0	50.2	37.6	31.8	59.2
Lợi nhuận khác	0.93	1.16	-1.16	0.00	0.00
LN trước thuế	12.9	51.3	36.5	31.8	59.2
Lợi nhuận sau thuế	10.8	38.8	28.3	26.6	49.4
LNST của CĐ cty mẹ	10.8	38.8	28.3	26.6	49.4

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	34.8	149	12.4	13.6	-143
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-1.51	-29.9	-45.1	22.4	41.6
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	-31.5	0	0
Tiền đầu kỳ	56.3	89.6	209	145	181
Lưu chuyển tiền thuần	33.3	119	-64.1	36.0	-102
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.01	0.01	0.00	-0.02
Tiền cuối kỳ	89.6	209	145	181	79.0

(Nguồn: fireant.vn)